TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Ngọc Bích

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ Ch, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 2 B, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2 B, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ Ch trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Ngô Văn Tr chung sống vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân N Y cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 18/10/2007. Thời gian chung sống chị và anh Ngô Văn Tr có 02 người con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012, hiện nay đang chung sống với anh Ngô Văn Tr; về tài sản chung và nợ, anh chị không có tài sản chung và không nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống, chị và anh Tr chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, do anh Tr không lo làm ăn, thường xuyên hành hung đánh đập chị nên chị đã sống ly thân với anh Tr từ tháng 11/2018 đến nay, chị thấy chị và anh Tr không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn Tr.

- Về quan hệ con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 24/01/2019 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Ngô Văn Tr trình bày và yêu cầu như sau*:

Anh và chị Ngô Thị Mỹ Ch chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N Y cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian chung sống anh và chị Mỹ Ch có 02 đứa con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012, hiện nay các con đang chung sống với anh; về tài sản chung và nợ, anh chị không có tài sản chung và không nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống, anh thừa nhận trước đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, do anh không lo làm ăn. Thời gian gần đây vợ chồng không thống nhất việc đi đám, có nói qua lại nên anh có đánh chị Mỹ Ch vài cái, anh xác định trước đó anh không có đánh chị Mỹ Ch lần nào hết. Anh cam kết anh sẽ thay đổi và lo làm ăn, xây dựng hạnh phục gia đình, cùng nuôi dại con chung.

Nay chị Ngô Thị Mỹ Ch yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị Mỹ Ch, vì anh còn thương vợ.

- Về quan hệ con chung: Theo quy định pháp luật cho chị Ch được ly hôn với anh thì anh không đồng ý giao 02 người con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012 cho chị Ngô Thị Mỹ Ch nuôi dưỡng, vì hiện nay các con chung sống với anh và anh không muốn chia rẽ hai đứa con mỗi người sống một nơi. Nếu theo quy định pháp luật giao các con

cho chị Ngô Thị Mỹ Ch nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng các con, anh không yêu cầu chị Mỹ Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Anh và chị Mỹ Ch không có tài sản chung, không có nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh nợ vay, mượn, mua bán…thì anh phải tự chịu trách nhiệm trả nợ.

** Tại biên bản hòa giải ngày 28/01/2019, Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007, con của chị Ngô Thị Mỹ Ch và anh Ngô Văn Tr trình bày ý kiến nguyện vọng*:

Hiện nay Ngô Văn T đang học lớp 6, tại Trường Trung học phổ thông N Y, khi cha là anh Ngô Văn Tr, mẹ là chị Ngô Thị Mỹ Ch ly hôn, Ngô Văn T có nguyện vọng chung sống với cha là anh Ngô Văn Tr.

** Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2019, về nguyên nhân mâu thuẩn và tình trạng hôn nhân*:

Anh Ngô Văn Tr và chị Ngô Thị Mỹ Ch từ lâu đã xảy ra mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh Tr thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập vợ nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 11/2018 đến nay.

** Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm*: Sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân Ngô Thị Mỹ Ch và Ngô Văn Tr, giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh Ngô Văn T và Ngô Thị Chúc L, đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện, biên bản xác minh ngày 15/3/2019.

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ Ch yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn Tr. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của con Ngô Văn T, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Tr vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51,

Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia phiên tòa là thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thị Mỹ Ch và anh Ngô Văn Tr chung sống với nhau vào năm 2006, anh chị có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến anh chị ly thân với nhau nay chị Ch xin được ly hôn với anh Tr là có căn cứ chấp nhận, cho chị Ch được ly hôn với anh Tr theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; về con chung, anh chị có được 02 người con chung. Khi anh chị ly hôn anh Tr yêu cầu được nuôi con, chị Ch cũng đồng ý giao con cho anh Tr trực tiếp nuôi, phù hợp với nguyện vọng của Ngô Văn T con của anh chị nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Tr và chị Ch, giao 02 con chung của anh chị tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ anh chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị Mỹ Ch yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn Tr và tranh chấp về nuôi con. Chị Ngô Thị Mỹ Ch và anh Ngô Văn Tr đều cư trú tại ấp 2 B, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tr, nhưng anh Tr vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Ch không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Ngô Thị Mỹ Ch và anh Ngô Văn Tr chung sống với nhau vào năm 2006, anh chị có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang là nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124, Quyển số 01/2007, ngày 18/10/2007, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của chị Mỹ Ch được ly hôn với anh Tr, thời gian chung sống anh chị có nhiều mâu thuẩn, thường xảy ra cự cải với nhau do anh Tr không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình và đánh đập chị Ch nên anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Tại phiên hòa giải, anh Tr cũng thừa nhận việc này là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng, vợ chồng không quan tâm chăm sóc với nhau từ tháng 11/2018 đến nay mà anh chị không có cách để đòn tụ với nhau, tại hòa giải anh Tr cam kết anh sẽ thay đổi và lo làm ăn, xây dựng hạnh phục gia đình, cùng nuôi dại con chung nhưng chị Mỹ Ch cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa chị Mỹ Ch và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Ch, cho chị Ngô Thị Mỹ Ch được ly hôn với anh Ngô Văn Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Ngô Thị Mỹ Ch và anh Ngô Văn Tr có 02 người con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012, hiện nay đang chung sống với anh Ngô Văn Tr. Khi hòa giải anh chị yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, tại phiên tòa hôm nay chị Ch đồng ý giao 02 người con chung cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.. Đồng thời, con của anh chị tên Ngô Văn T có nguyện vọng chung sống với cha là anh Tr, do anh Tr vắng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị được mà chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của anh Tr và nguyện vọng của con anh chị tên Ngô Văn T, giao các con chung của anh chị tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tr không yêu cầu chị Mỹ Ch cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Ch và anh Tr tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án, nên buộc chị Châu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Mỹ Ch được ly hôn với anh Ngô Văn Tr.

2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung của anh chị tên Ngô Văn T, sinh ngày 18/02/2007 và Ngô Thị Chúc L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Ngô Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyên vọng của Ngô Văn T. Các con của anh chị hiện nay đang chung sống với anh Ngô Văn Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn Tr không yêu cầu chị Ngô Thị Mỹ Ch cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Ch và anh Tr tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005909 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Ngô Thị Mỹ Ch nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/5/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Sang).

Trần Văn Thảo